

KẾ HOẠCH

HOẠT ĐỘNG BỆNH VIỆN NĂM 2023

A. CĂN CỨ VÀ THỰC TRẠNG

I. CĂN CỨ

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 năm 2009;
- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP, ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT của Bộ y tế ban hành Quy chế bệnh viện;
- Quyết định số 3465/2006/QĐ-UBND ngày 25/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc nâng cấp Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Trạch thành Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình, quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy;
- Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế Quảng Bình;
- Định hướng phát triển bệnh viện 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Bệnh viện ĐKKV Bắc Quảng Bình.

II. THỰC TRẠNG

1. Cơ cấu tổ chức, nhân lực

- Kế hoạch giường bệnh được giao: 520 giường.
 - Thực kê: 600 giường.
- Có 16 khoa lâm sàng và cận lâm sàng, 7 phòng chức năng.
- Hiện có: 420 (Viên chức: 375; Hợp đồng: 45).
- Trong đó:

+ Bác sĩ	: 93 (CKII: 03; ThS: 08; CKI: 32; BS: 50)
+ Dược DH	: 09 (CKI: 03; DS Đại học: 06)
+ CKI ĐD	: 01
+ DH,CD (ĐD, NHS, KTV)	: 225
+ DH, CD khác	: 28
+ Thạc sĩ khác	: 6
+ Trung học, người lao động	: 46
+ Dược sĩ CD, TC	: 12

1.1. Ưu điểm

- Cơ cấu tổ chức đầy đủ các phòng chức năng theo quy định về cơ cấu tổ chức của bệnh viện đa khoa hạng II được quy định tại Mục 3 Phần I Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định 1895/1997/QĐ-BYT.

- Cán bộ viên chức, người lao động bệnh viện luôn chấp hành tốt nội quy bệnh viện, thực hiện đúng quy chế chuyên môn, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng giao tiếp ứng xử đem lại sự hài lòng cho người bệnh.

- Các khoa, phòng thực hiện đúng quy chế, chức năng nhiệm vụ của bệnh viện giao, cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm

- Có các bác sĩ chuyên khoa sâu các chuyên ngành. Các cán bộ có bằng cấp cao và chính quy ngày càng tăng.

1.2. Tồn tại

- Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng chưa đầy đủ so quy định về cơ cấu tổ chức của bệnh viện đa khoa hạng II được quy định tại Mục 3 Phần I Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định 1895/1997/QĐ-BYT.

- Lực lượng bác sĩ có trình độ chuyên môn sâu còn thiếu so với nhu cầu phát triển khoa học kỹ thuật, triển khai kỹ thuật mới.

- Chưa có các bác sĩ chuyên khoa sâu về Truyền nhiễm, Lao, tâm thần, nội tim mạch, lão khoa, xét nghiệm.

- Chất lượng khám, chữa bệnh tại một số khoa chưa đáp ứng được so với yêu cầu. Một số cán bộ chưa chủ động trong việc nâng cao kiến thức chuyên môn, còn

thực hiện chưa tốt về tinh thần thái độ phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

- Ý thức tổ chức kỷ luật của một số cán bộ, viên chức và người lao động còn hạn chế, chưa đổi mới theo cơ chế hoạt động bệnh viện.

2. Về khám bệnh, chữa bệnh

2.1. Thực hiện các chỉ tiêu năm 2022

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2022 Bệnh viện giao	Thực hiện 12 tháng năm 2022		12 tháng năm 2022	So năm 2021
			Đạt	% HTKH		
1	Giường bệnh	560	434		336	+
2	Số lần khám	175,400	130,017	74.1	107,837	+
3	Người bệnh nội trú	31,881	23,237	72.9	17,943	+
	Trong đó: YHCT	3,042	1,536	50.5	1,229	+
	Người bệnh mắc Covid-19		1,268		1,335	-
	Người mắc SXH		3,400			
4	Người bệnh ngoại trú	5,550	1,445	26.0	1,316	+
5	Số ngày điều trị nội trú	204,400	158,424	77.5	122,821	+
6	Công suất SDGB (%)			77.5		
7	Số phẫu thuật	4,000	3,107	77.7	3,289	-
	Trong đó: Phẫu thuật KH	1,350	1,100	81.5	957	+
8	Số lần xét nghiệm	450,000	360,901	80.2	261,121	+
9	Số lần chụp X – Quang	50,411	37,260	73.9	28,613	+
10	Số lần chụp CT – Scanner	4,500	4,950	110.0	3,187	+
11	Số lần siêu âm	50,411	38,988	77.3	31,548	+
12	Số lần điện tim	25,205	16,687	66.2	13,323	+
13	Số lần nội soi các loại	3,500	1,387	39.6	1,335	+
	Trong đó: NS TMH	2,000	696	34.8	765	-
	Nội soi tiêu hóa trên	1,200	553	46.1	499	+
	Nội soi đại trực tràng	300	125	41.7	71	+
	Nội soi cổ tử cung		13			
14	Truyền máu (ml)		25,370		13,770	+
15	Tiêm VGB< 24h		2.019/2.066		2.393/2.445	+

16	Số lần tán sỏi ngoài cơ thể		59		27	+
17	Người bệnh chuyển viện		643		703	-
18	Chuyên khám		4,198		3,548	+
19	Người bệnh tử vong		8		8	=
20	Người bệnh nặng cho về		108		98	+

Tình hình điều trị nội trú các khoa

Khoa	KH GB	KH NB	Đã thực hiện kế hoạch	Tổng số ngày ĐT	TB ngày ĐT	HTK HNB (%)	CSS DGB (%)	NB tử vong	NB ch. khám	NB ch. viện
Ngoại	100	6,293	4,059	24,035	5.9	64.5	65.8		143	105
Sản	70	4,645	2,635	16,090	6.1	56.7	63.0		18	45
HS-TCCĐ	30	2,190	1459	8,224	5.6	66.6	75.1	3	123	235
Nhi	75	4,563	3,414	21,646	6.3	74.8	79.1		91	43
Tr. nhiễm	45	2,415	1844	12,728	6.9	76.4	77.5		35	44
Ch. Khoa	45	2,737	1,848	12,131	6.6	67.5	73.9		26	13
YHCT	75	3,042	1536	15,430	10.0	50.5	56.4		15	2
Nội TH	60	3,128	2,575	19,933	7.7	82.3	91.0		84	42
Nội TM-LK	60	2,868	2,599	18,742	7.2	90.6	85.6	1	187	52
Covid-19			1,268	9,465	7.5			1		62
Khoa KB								3	3,434	
TNT									42	
Cộng	560	31,881	23,237	158,424	6.8	72.9	77.5	8	4,198	643
2021	560	31,881	17,943	122,821	6.8	56.3	60.1	8	3,548	703

Tổng số phẫu thuật: 3.107/4.000 đạt 77,7%

Trong đó: PTKH: 1.100/1.350 đạt 81,5%

PTCC: 2.007cas

Chi tiết PT: Ngoại: 1.540;

Trong đó PTKH: 822

Sản: 1.330; Trong đó PTKH: 77

Chuyên khoa: 214; Trong đó PTKH: 200

(Phẫu thuật nội soi: 822 cas)

- Số lượng kỹ thuật mới và kỹ thuật bổ sung được triển khai năm 2022:

+ Khoa Ngoại tổng hợp: 28

+ Khoa CDHA: 02

+ Khoa HSTC-CD: 7

+ Khoa Phụ sản: 01

+ Khoa GMHS: 58

2.1. Ưu điểm

- Các chỉ tiêu đạt được cao hơn so với năm 2022.

- Bệnh viện được các bệnh viện tuyến trên quan tâm hỗ trợ đào tạo và chuyển giao kỹ thuật.

- Nhiều kỹ thuật chuyên sâu năm 2022 đã được triển khai có hiệu quả.

2.2. Tồn tại

- Các lĩnh vực phát triển chuyên sâu chưa thực sự được cán bộ, lãnh đạo một số khoa quan tâm. Một số kỹ thuật được phê duyệt thí điểm chưa được triển khai, hoặc đã triển khai nhưng chưa thường xuyên.

- Chỉ tiêu kế hoạch đạt thấp so với kế hoạch.

- Chưa xây dựng được bảng kiểm phác đồ điều trị, quy trình chuyên môn vì vậy còn khó khăn, chưa thống nhất trong kiểm tra việc tuân thủ phác đồ điều trị và quy trình chuyên môn.

- Kỹ thuật chuyên môn tuyến II theo Thông tư 43/2013/TT-BYT và thông tư 21/2017/TT-BYT còn đạt thấp.

- Còn sai sót trong quá trình làm bệnh án, sai sót dẫn đến bảo hiểm y tế xuất toán.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

3.1. Ưu điểm

- Cơ sở hạ tầng gồm: 02 nhà điều hành; 4 khu nhà điều trị, một khoa khám bệnh, một khu nhà đảm bảo (được, kiểm soát nhiễm khuẩn), đáp ứng đủ cho nhu cầu khám bệnh chữa bệnh.

- Trong năm đã sửa chữa một số vị trí khoa phòng để đảm bảo tốt hơn công tác phục vụ người bệnh, phòng chống nhiễm khuẩn.

- Bệnh viện đã mua sắm thêm trang thiết bị, vật dụng đảm bảo phục vụ người bệnh, phòng chống dịch Covid-19.

3.2. Tồn tại

- Một số khối nhà đã cũ, thường xuyên xảy ra hiện tượng thấm dột, ẩm mốc.
- Trang thiết bị cũ thường xuyên hư hỏng ảnh hưởng đến hoạt động khám chữa bệnh.
- Công tác đầu thầu thuốc, vật tư và trang thiết bị còn chậm chưa đáp ứng kịp nhu cầu khám chữa bệnh.

4. Xanh - Sạch - Đẹp

4.1. Ưu điểm

- Đã thực hiện phát động triển khai cuộc thi xây dựng bệnh viện “Xanh - Sạch - Đẹp” cho toàn bộ các khoa, phòng trong bệnh viện.
- Bố trí chậu hoa, cây cảnh tại các khu vực phòng khám, phòng chờ, hành lang, cầu thang; vườn hoa, cây cảnh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên tạo cảnh quan xanh mát...
- Mỗi khoa/phòng có khu vệ sinh riêng cho người bệnh, người nhà và cán bộ y tế. Tại các khoa phòng, buồng bệnh, nhà vệ sinh, hành lang phải đảm bảo thông khí, đủ ánh sáng và bố trí thùng rác đầy đủ...

4.2. Tồn tại

- Trần nhà, tường nhà một số vị trí còn ẩm, mốc.
- Nhà vệ sinh tại các bệnh phòng còn mùi hôi, chưa đảm bảo thường xuyên sạch sẽ.
- Chưa áp dụng phương pháp 5S để cải tiến chất lượng trên phạm vi toàn bệnh viện.

5. Công tác cải cách hành chính

5.1. Ưu điểm

- Thực hiện ứng dụng lấy số tự động, lấy số thứ tự khám bằng Căn cước công dân, dấu vân tay, VSSID, phân công cán bộ hướng dẫn, tiếp đón người bệnh nhằm giảm thời gian khám chữa bệnh, giảm tình trạng quá tải và nâng cao mức độ hài lòng người bệnh.
- Ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực khám bệnh chữa bệnh, quản lý bệnh viện. Đã áp dụng hóa đơn điện tử thể hiện công khai dịch vụ, thuốc, vật tư, hóa chất. Ứng dụng CNTT trong các dịch vụ như: Thẻ điện tử và máy tính giá tiền trông giữ xe máy tại nhà xe bệnh viện.

5.2. Tồn tại

- Vẫn còn xảy ra tình trạng ùn tắc tại khoa khám bệnh khi người bệnh đến khám đông.

- Thời gian chờ đợi khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh còn kéo dài.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BỆNH VIỆN NĂM 2023

I. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng bệnh viện ĐKKV Bắc Quảng Bình phát triển bền vững, đáp ứng các tiêu chuẩn bệnh viện hạng II. Phân đầu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao.

- Nâng cao chất lượng bệnh viện, hướng tới sự hài lòng của người bệnh, phấn đầu năm 2023 bệnh viện đạt trên mức 3,5/5 theo bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện Việt Nam.

- Tiếp tục thực hiện mô hình tự chủ, đảm bảo lương, phụ cấp cho viên chức, người lao động trong bệnh viện.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Mục tiêu thực hiện chuyên môn

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp đã có hiệu quả để cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng nhu cầu khám và điều trị bệnh ngày càng đa dạng của nhân dân trên địa bàn; đặc biệt lưu ý đến việc quản lý chặt chẽ phác đồ điều trị và quy trình chuyên môn. Chấn chỉnh và đẩy mạnh công tác khám chữa bệnh cho các đối tượng bảo hiểm y tế theo lộ trình bảo hiểm xã hội toàn dân. Thực hiện nghiêm túc Luật khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản chuyên môn đồng thời thường xuyên cập nhật, triển khai kịp thời các văn bản chuyên môn mới ban hành.

- Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, tiếp tục cải cách quy trình tiếp đón, hướng dẫn, chăm sóc, tư vấn, giải thích cho người bệnh, giảm thời gian đợi, nâng cao sự hài lòng của người bệnh.

- Nâng cao chất lượng khám bệnh chữa bệnh, khám kỹ bệnh nhân ngay lúc vào, chỉ định cận lâm sàng hợp lý, hiệu quả. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, đặc biệt quy chế thường trực cấp cứu, hội chẩn, khám bệnh và kê đơn.

- Phân đầu giảm tỷ lệ tử vong, không để sai sót chuyên môn do thiếu tinh thần trách nhiệm, khuyến khích tự giác báo cáo các sự cố, sai sót y khoa để rút kinh nghiệm kịp thời. Kiểm tra việc thực hiện chế độ hồ sơ bệnh án theo Quy định.

- Đảm bảo tốt công tác khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn song song với phòng chống các dịch bệnh (SXH, Covid-19, tay chân miệng...) tại bệnh viện.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của các hội đồng: Quản lý chất lượng, Hội đồng Khoa học công nghệ, Hội đồng Thuốc và điều trị, Hội đồng Kiểm soát nhiễm

khuẩn, Hội đồng điều dưỡng và hội đồng Chuyên môn trong việc triển khai và giám sát các hoạt động khám chữa bệnh.

- Tổ chức quản lý, theo dõi các bệnh không lây nhiễm, chú trọng quản lý người bệnh đái tháo đường và triển khai quản lý người bệnh Tăng huyết áp, dự phòng đột quỵ.

- Duy trì và phát huy các kỹ thuật đang thực hiện, kỹ thuật chuyên sâu. Mỗi khoa triển khai được ít nhất 01 kỹ thuật mới. Tập trung triển khai tốt, có hiệu quả kỹ thuật Tiêu sợi huyết, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Ngoại – Nhi.

- Phát huy tốt vai trò điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người bệnh theo Thông tư 31/2021/TT-BYT về Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện.

- Thực hiện tốt 12 điều y đức, 10 điều được đức và các quy trình, quy định của bệnh viện.

- Triển khai thực hiện mô hình 5S tại tất cả các khoa phòng trong toàn bệnh viện, trong năm 2023 chọn 3 khoa điển hình nhất để tham dự ngày hội 5S.

2. Chỉ tiêu điều trị

* Kế hoạch chuyên môn

Khoa	KHGB	Ngày ĐTTB	KHBN Nội trú	Ngày điều trị	BN ngoại trú
Ngoại	100	5.8	6,293	36,500	400
Sản	70	5.5	4,645	25,550	400
HSTC- CD	35	5.1	2,505	12,776	700
Nhi	90	6	5,475	32,850	100
Truyền nhiễm	50	6.8	2,684	18,250	500
LCK	50	6	3,042	18,250	800
YHCT	75	9	3,042	27,375	800
Nội TH	65	7.2	3,295	23,725	600
Nội TM-LK	65	7.1	3,342	23,725	600
Khám bệnh					650
Tổng	600	6.5	34,323	219,001	5,550

* Kế hoạch phẫu thuật

Khoa	Kế hoạch năm 2023	
	Phẫu thuật	Trong đó: Phẫu thuật kế hoạch
Ngoại	1,800	1,000

Sản	2,080	100
Liên chuyên khoa	320	250
Tổng	4,200	1,350

*** Số lần khám** (tính theo 45 lượt khám/ngày/1 bàn khám)

Phòng khám	Kế hoạch 2023
Nội tổng hợp (02 bàn)	26,000
Nội TM – LK (02 bàn)	26,000
Nội (Khoa Khám bệnh)	12,720
Ngoại	12,720
Nhi	12,720
Sản	12,720
Truyền nhiễm	12,720
YHCT	12,720
Mắt	12,720
TMH	12,720
RHM	12,720
Thường trực Cấp cứu	20,000
Khám sức khỏe	2,000
Tổng cộng	188,480

*** Kế hoạch nội soi chẩn đoán**

Nội soi	Kế hoạch năm 2023
Nội soi TMH	2,000
Nội soi tiêu hóa trên	1,200
Nội soi đại trực tràng	300

*** Kế hoạch khoa chẩn đoán hình ảnh**

Chẩn đoán hình ảnh	Kế hoạch năm 2023
Xquang	53,000
Siêu âm	53,000
Điện tim	26,205

Chụp CT Scanner	5,000
Đo độ loãng xương	50
Đo chức năng hô hấp	50

*** Đối với Khoa Xét nghiệm**

Tổng số lần xét nghiệm: 486,621.

3. Mục tiêu về nâng cao chất lượng bệnh viện

- Công tác quản lý chất lượng bệnh viện là một trong nhiệm vụ quan trọng hàng đầu; mục tiêu lấy người bệnh làm trung tâm. Phấn đấu nâng cao chất lượng của Bệnh viện theo bộ tiêu chí chất lượng của Bộ Y tế. Hoàn chỉnh các quy trình chuyên môn và quản lý nhằm giảm thiểu tối đa sự cố, sai sót y khoa. Nhận định thực trạng chất lượng của bệnh viện, rà soát lại các tiêu chí chất lượng bệnh viện, xác định chủ đề ưu tiên cần cải tiến để xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng bệnh viện năm 2023.

- Thực hiện đúng Thông tư 07/2014/TT-BYT về quy tắc ứng xử của người cán bộ y tế.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định 2151/QĐ-BYT về đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế. Triển khai Kế hoạch xây dựng bệnh viện “xanh - sạch - đẹp” theo Quyết định 3638/QĐ-BYT, hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 08/CT-BYT ngày 29/7/2019 của Bộ Y tế về giảm thiểu chất thải nhựa trong Y tế.

- Cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo mô hình “5S” cho toàn bệnh viện. Thành lập tổ giám sát theo dõi, thực hiện mô hình “5S”.

- Phấn đấu năm 2023 bệnh viện đạt trên mức 3,5/5 theo bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện Việt Nam.

4. Mục tiêu về tổ chức, bộ máy khoa phòng, công tác đào tạo

- Triển khai có hiệu quả buồng cấp cứu tại các khoa lâm sàng theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật, ưu tiên đào tạo triển khai kỹ thuật mới, đào tạo sau đại học một số chuyên khoa còn thiếu như: PHCN, Lao, Tâm thần kinh, Nội tiết, Giải phẫu bệnh, Tim mạch, Lão khoa, Hồi sức cấp cứu; đào tạo đại học điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên.

- Đào tạo các chuyên khoa sâu, chuyên khoa mũi nhọn về lĩnh vực Ngoại khoa, Sản khoa, hồi sức cấp cứu, cấp cứu nhi sơ sinh, thận nhân tạo, PHCN tại các bệnh viện chuyên ngành, bệnh viện Trung ương; đào tạo quản lý chất lượng xét nghiệm, nội kiểm về xét nghiệm, dược lâm sàng, kiểm soát nhiễm khuẩn. Thường xuyên cử cán bộ đi đào tạo cập nhật kiến thức theo chức danh nghề nghiệp, quản lý chất lượng bệnh viện, đào tạo liên tục nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đảm bảo yêu cầu về chứng chỉ hành nghề trong khám chữa bệnh.

- Đào tạo huấn luyện nâng cao trình độ cho viên chức và người lao động, tạo điều kiện cho cán bộ y tế tại Bệnh viện được cập nhật thông tin, kiến thức mới về khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực y học. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh huấn luyện về kỹ năng giao tiếp - ứng xử, kỹ năng quản lý - lãnh đạo, xanh – sạch – đẹp.

- Tăng cường đào tạo về trình độ quản lý Nhà nước, lý luận chính trị cho cán bộ quản lý của đơn vị. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đúng theo các văn bản hướng dẫn hiện hành. Bố trí, sắp xếp nhân lực phù hợp, đảm bảo phát huy hiệu quả công việc, đảm bảo nhân lực cho công tác khám chữa bệnh.

5. Mục tiêu về cơ sở vật chất và trang thiết bị

5.1. Cơ sở vật chất

- Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được cấp để xây dựng sửa chữa duy tu nhà cửa, hệ thống hạ tầng cơ sở trong bệnh viện, điện, nước, sân vườn... trong bệnh viện.

5.2. Trang thiết bị, vật tư

- Cung ứng kịp thời trang thiết bị và vật tư tiêu hao theo yêu cầu chuyên môn. Ưu tiên mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho phát triển kỹ thuật mới, kỹ thuật cấp cứu, hồi sức tích cực, hồi sức nhi, nhi sơ sinh.

- Lập kế hoạch mua sắm theo quy định; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các trang thiết bị; tăng cường công tác bảo dưỡng; sửa chữa nhằm dự báo phát hiện sớm các vật tư, linh kiện cần thay thế đảm bảo các thiết bị, máy móc hoạt động tốt, chất lượng, an toàn và hiệu quả.

- Mua sắm thêm hệ thống máy chủ bệnh viện.

6. Mục tiêu Công tác dược

- Nâng cao năng lực của Hội đồng thuốc và điều trị; thường xuyên rà soát, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với việc cung ứng thuốc; kiên quyết không để người bệnh thiếu thuốc làm ảnh hưởng đến kết quả điều trị.

- Xây dựng danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện trong năm đủ về chủng loại, đảm bảo chất lượng giá cả hợp lý.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Đẩy mạnh công tác kiểm soát việc sử dụng thuốc ở các khoa; chủ động kiểm soát phát hiện những phản ứng gây hại của thuốc đối với người bệnh để kịp thời khắc phục.

- Đảm bảo công tác dược chính, cung ứng thuốc - vật tư y tế - hóa chất xét nghiệm kịp thời đảm bảo cho công tác điều trị và xét nghiệm cận lâm sàng, thực hiện nghiêm túc việc đưa thuốc đến tay người bệnh.

- Thực hiện đúng quy trình, sử dụng thuốc, cấp phát thuốc, tránh nhầm lẫn.

- Quản lý chặt chẽ thuốc gây nghiện, hướng thần và tiền chất dùng làm thuốc.

- Đảm bảo công bằng trong tiếp cận, cung ứng thuốc.

- Duy trì kho thuốc GSP.

- Đẩy mạnh hoạt động đơn vị Dược lâm sàng, quản lý sử dụng kháng sinh và thông tin thuốc.

- Theo dõi ADR và báo cáo theo quy định.

7. Y học cổ truyền và vật lý trị liệu - phục hồi chức năng

- Tiếp tục thực hiện điều trị Nội trú ban ngày, tăng cường thu dung người bệnh, nâng cao chất lượng điều trị bằng YHCT.

- Tăng cường sử dụng phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc như siêu âm điều trị, điện phân trị liệu, cấy chỉ trị liệu... hạn chế sử dụng thuốc tân dược để điều trị bằng YHCT và PHCN. Triển khai thêm các kỹ thuật PHCN, phát huy tối đa các trang thiết bị phục hồi chức năng trong khám chữa bệnh.

8. Mục tiêu về nghiên cứu khoa học, phát triển khoa học kỹ thuật

- Thực hiện các đề tài/đề cương có giá trị thực tiễn, áp dụng được vào thực tế, báo cáo cập nhật nhiều chuyên đề khác.

- Thực hiện một số sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

- Mỗi khoa triển khai được ít nhất 01 kỹ thuật mới.

9. Mục tiêu công nghệ thông tin

- Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào hoạt động quản lý, khám, chữa bệnh. Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và triển

khai ứng dụng các phần mềm về chuyên môn nghiệp vụ, báo cáo thống kê, giá dịch vụ kỹ thuật... Bảo đảm duy trì tốt hệ thống mạng nội bộ bệnh viện hướng đến triển khai bệnh án điện tử đơn thuốc điện tử.

- Có lộ trình từng bước đáp ứng các tiêu chí của Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh; sử dụng mạng xã hội trong tương tác bệnh nhân; Thực hiện đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện nhiều ứng dụng thiết thực khác.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực Triển khai thí điểm hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử tỉnh Quảng Bình.

- Triển khai ứng dụng các giải pháp bảo đảm an toàn cho toàn hệ thống thông tin. Gắn việc ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính một cách hiệu quả; Đẩy mạnh hoạt động thông tin trên website của Bệnh viện.

- Đảm bảo kết xuất dữ liệu khám chữa bệnh chính xác, kịp thời lên cổng tiếp nhận giám định bảo hiểm y tế và cổng dữ liệu dùng chung của Bộ y tế, bảo hiểm y tế.

10. Mục tiêu công tác chỉ đạo tuyến và thực hiện 1816

- Thực hiện nhận chuyển giao 4-6 kỹ thuật từ tuyến trên (Bệnh viện Trung Ương Huế; Bệnh viện Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới).

- Thực hiện chuyển giao các kỹ thuật về cho tuyến xã: 3-5 kỹ thuật lâm sàng và cận lâm sàng (Nếu có yêu cầu).

11. Mục tiêu công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai thảm họa PCCC, ANQP

- Kiện toàn Ban chỉ huy PCTT-TKCN, Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, có kế hoạch sẵn sàng chủ động phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cứu nạn.

- Sẵn sàng 3-5 cơ sở thuốc cho phòng chống thảm họa, dịch bệnh theo mùa.

- Tổ cấp cứu ngoại viện hoạt động tích cực, hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao.

- Nghiêm túc thực hiện luật phòng chống bệnh truyền nhiễm và các văn bản chỉ đạo về công tác phòng chống bệnh truyền nhiễm đặc biệt là dịch bệnh Covid - 19.

- Đảm bảo tốt công tác tập huấn, cập nhật kiến thức về phòng chống dịch bệnh và thiên tai thảm họa.

- Phối hợp với phòng Y tế huyện, phòng Y tế thị xã, trung tâm Y tế thị xã, trung tâm Y tế huyện thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, ngăn chặn kịp thời các ổ dịch, đảm bảo trên địa bàn không có dịch lớn xảy ra.

- Tham gia đầy đủ các đợt huấn luyện dân quân tự vệ đầy đủ, có hiệu quả.

12. Mục tiêu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn

- Thực hiện việc quản lý, xử lý chất thải y tế theo đúng quy định tại 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Thực hiện Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20 tháng 7 năm 2018 quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn toàn bệnh viện hàng tháng/quý có báo cụ thể nêu rõ khó khăn vướng mắc và đề xuất giải pháp khắc phục, tuân thủ quy trình kiểm tra giám sát.

- Theo dõi tình hình vi khuẩn kháng thuốc và báo cáo theo quy định.

- Từng bước hiện đại hoá khử khuẩn – tiệt khuẩn tập trung đáp ứng nhu cầu của bệnh viện.

13. Các hoạt động khác

- Tổ chức thực hiện các ngày lễ an toàn và tiết kiệm đúng quy định.

- Duy trì các hoạt động của các đoàn thể, tham gia các phong trào được cấp trên phát động. Phát huy phong trào tổ chức chính trị, xã hội, hội nghề nghiệp.

- Tham gia hội thi, hội thao chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Tổ chức hội thi điều dưỡng giỏi, mở các lớp tập huấn về quy tắc ứng xử, kiểm soát nhiễm khuẩn, quy trình điều dưỡng.

- Đẩy mạnh hoạt động công đoàn, đoàn thanh niên, hội điều dưỡng, hội y học, dược học.

- Đẩy mạnh hoạt động phòng công tác xã hội trong việc trực tiếp giúp đỡ người bệnh tại khoa khám bệnh (giải thích, tư vấn hướng dẫn), hỗ trợ người bệnh tại các khoa lâm sàng; Tăng cường các hoạt động truyền thông, phối hợp, tổ chức các hoạt động từ thiện.

III. Giải pháp

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, phát huy sức mạnh của các tổ chức đoàn thể, tạo khối đoàn kết thống nhất để hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị. Kiện toàn các khoa phòng chức năng và hội đồng chuyên môn theo tiêu chuẩn bệnh viện hạng II.

- Đẩy mạnh hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện theo bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức lãnh đạo các khoa/phòng cơ bản đáp ứng theo quy định về tiêu chuẩn chức danh, trang bị, bổ sung cập nhật những kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng quản lý điều hành tạo điều kiện cho cán bộ, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Khuyến khích cán bộ, viên chức học tập nâng cao trình độ. Cử cán bộ đi đào tạo các chuyên khoa mũi nhọn. Tăng cường hợp tác, chuyển giao kỹ thuật.

- Xây dựng và đề xuất các chính sách để tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ cán bộ có trình độ cao tại bệnh viện. Đặc biệt quan tâm tạo điều kiện về môi trường làm việc để thu hút nhân lực có trình độ, để họ gắn bó lâu dài và tích cực cống hiến có hiệu quả cho Bệnh viện.

- Xây dựng kế hoạch mời các chuyên gia y tế thuộc nhiều lĩnh vực về tư vấn, khám chữa bệnh tại bệnh viện.

- Cải tiến, đổi mới lề lối làm việc, đổi mới tư duy của cán bộ, viên chức, người lao động. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho người bệnh nhất là trên các lĩnh vực, những khâu dễ xảy ra tham nhũng, sách nhiễu. Thay đổi thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

- Khai thác có hiệu quả các thiết bị đã đầu tư, tiếp tục bổ sung máy móc thiết yếu phục vụ chuyên môn từ nguồn kinh phí nhà nước và vay kích cầu, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp... Đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hoá y tế, thu hút sự đầu tư, mở rộng liên doanh, liên kết để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cấp trang thiết bị y tế.

- Thường xuyên cập nhật, kịp thời triển khai và thực hiện đúng các văn bản quy phạm pháp luật ban hành. Rà soát, xây dựng các văn bản, quy trình kỹ thuật, quy chế chuyên môn phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản đơn vị ban hành, các quy trình kỹ thuật, quy chế chuyên môn và xử lý nghiêm khi phát hiện các vi phạm.

- Thực hiện các giải pháp nhằm tận dụng các nguồn thu, tiết kiệm chi. Ưu tiên kinh phí trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị hiện đại

phục vụ công tác điều trị. Bên cạnh đó, thực hiện các giải pháp đảm bảo tiền lương, chế độ chính sách và thu nhập tăng thêm cho cán bộ viên chức người lao động.

- Phát huy tốt vai trò của công tác truyền thông và phòng công tác xã hội trong việc hỗ trợ, giúp đỡ người bệnh.

- Xây dựng bệnh viện xanh, sạch, đẹp, giảm thiểu rác thải nhựa, thân thiện với môi trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc triển khai mô hình 5S trong toàn bệnh viện.

IV. Tổ chức thực hiện

- Ban giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hoạt động của các khoa phòng trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Các khoa, phòng chức năng căn cứ các chỉ tiêu trên để xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo khả thi, phù hợp.

- Các hội đồng trong bệnh viện thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định.

- Các tổ chức chính trị, xã hội, hội nghề nghiệp cùng phối hợp hành động để thực hiện mục tiêu đề ra.

V. Kiến nghị và đề xuất

- Với Ủy Ban Nhân Dân tỉnh:

- + Tiếp tục bố trí ngân sách mua sắm trang thiết bị và xây dựng cơ bản để phục vụ công tác khám chữa bệnh.

- + Đề nghị tạo điều kiện xã hội hoá y tế, có cơ chế mở phục vụ người bệnh, thu hút nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế tại đơn vị.

- Với Sở Y tế: Tiếp tục hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị cho bệnh viện. Đảm bảo công tác đấu thầu thuốc sớm để cung ứng kịp thời cho người bệnh.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Viết Thái